

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK  
Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 03/09/2025  
“V/v ly hôn, con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đình Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Xuân Giao và bà Nguyễn Thị Bạ.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 347/2025/TLST-HNGĐ ngày 29/05/2025 về việc: “Ly hôn, con chung”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Chương Thị Mỹ D, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số A T, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số B N, Thôn E, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Chương Thị Mỹ D trình bày:***

Bà Chương Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn H tìm hiểu yêu thương nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 11/5/2016. Sống chung hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy, bà D có nguyện vọng xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Bà Chương Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn H có 2 con chung là: Nguyễn Ngọc Thùy M, sinh ngày 30/5/2016 và Nguyễn Gia B, sinh ngày

15/11/2023; Bà [Chương Thị Mỹ D](#) có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu [Nguyễn Gia B](#) đến khi cháu [B](#) đủ tuổi thành niên. Còn cháu [Nguyễn Ngọc Thùy M](#) giao lại cho ông [Nguyễn Văn H](#) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:***

Bà [Chương Thị Mỹ D](#) và ông [Nguyễn Văn H](#) tìm hiểu yêu thương nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại [UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk](#) vào ngày 11/5/2016. Quá trình sống chung thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung với nhau, không còn sự tin tưởng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh căng thẳng kéo dài. Thời gian 1 năm gần đây vì sự cố công việc nên ông [Nguyễn Văn H](#) phải rời khỏi nơi thường trú để đi làm xa. Quan điểm của ông [Nguyễn Văn H](#) là ông [H](#) hoàn toàn không có ý định ly hôn, nhưng bà [D](#) đã quyết định ly hôn với ông [H](#) nên ông [Nguyễn Văn H](#) đồng ý ly hôn với bà [Chương Thị Mỹ D](#) nên ông [Nguyễn Văn H](#) yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông [Nguyễn Văn H](#) được ly hôn với bà [Chương Thị Mỹ D](#).

Về con chung: Bà [Chương Thị Mỹ D](#) và ông [Nguyễn Văn H](#) có 2 con chung là: [Nguyễn Ngọc Thùy M](#), sinh ngày 30/5/2016 và [Nguyễn Gia B](#), sinh ngày 15/11/2023; Ông [Nguyễn Văn H](#) có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu [Nguyễn Ngọc Thùy M](#) đến khi cháu [M](#) đủ tuổi thành niên. Còn cháu [Nguyễn Gia B](#) giao lại cho bà [Chương Thị Mỹ D](#) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk:***

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử.

Về quan hệ hôn nhân: Bà [Chương Thị Mỹ D](#) được ly hôn với ông [Nguyễn Văn H](#).

Về con chung: Bà [Chương Thị Mỹ D](#) và ông [Nguyễn Văn H](#) có 2 con chung là: [Nguyễn Ngọc Thùy M](#), sinh ngày 30/5/2016 và [Nguyễn Gia B](#), sinh ngày 15/11/2023; Giao 02 con chung [Nguyễn Ngọc Thùy M](#), sinh ngày 30/5/2016 và [Nguyễn Gia B](#), sinh ngày 15/11/2023 cho bà [Mỹ D](#) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các cháu cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2]. Về nội dung vụ án: Bà [Chương Thị Mỹ D](#) và ông [Nguyễn Văn H](#) tìm hiểu yêu thương nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại [UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk](#) vào ngày 11/5/2016. Quá trình sống chung có 02 người con chung là [Nguyễn Ngọc Thùy M](#), sinh ngày 30/5/2016 và [Nguyễn Gia B](#), sinh ngày 15/11/2023, do cuộc sống có nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc nên bà [Kim N](#) khởi kiện ra tòa để nghị xem xét giải quyết.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà [Chương Thị Mỹ D](#) và ông [Nguyễn Văn H](#) kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại [UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk](#) vào ngày 11/5/2016, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình sinh sống vợ chồng bà [Mỹ D](#) xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không còn sự tôn trọng lẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung, không còn khả năng đoàn tụ nên bà [Mỹ D](#) có nguyện vọng được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà [Mỹ D](#) và ông [Văn H](#) đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà [Mỹ D](#) là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Giao 02 con chung [Nguyễn Ngọc Thùy M](#), sinh ngày 30/5/2016 và [Nguyễn Gia B](#), sinh ngày 15/11/2023 cho bà [Mỹ D](#) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các cháu cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 81, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà [Chương Thị Mỹ D](#).

Về quan hệ hôn nhân: Bà [Chương Thị Mỹ D](#) được ly hôn ông [Nguyễn Văn H](#).

Về con chung: Giao 02 con chung [Nguyễn Ngọc Thùy M](#), sinh ngày 30/5/2016 và [Nguyễn Gia B](#), sinh ngày 15/11/2023 cho bà [Mỹ D](#) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các cháu cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Bà [Chương Thị Mỹ D](#) phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà [Chương Thị Mỹ D](#) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001492 ngày 20/5/2025.

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND KV 1 – Đắk Lắk;
- THADS Đắk Lắk;
- UBND phường Tân Lập;
- Các đương sự;
- Lưu: HS +VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Lê Đình Thanh**